

Số: 37/2019/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Một cửa do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 722/TTr-SNV ngày 09 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý văn thư - lưu trữ và công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có tư cách pháp nhân; con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Một cửa do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Lãnh đạo Văn phòng gồm: Chánh Văn phòng và không quá 03 Phó Chánh Văn phòng.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Các đơn vị hành chính

- Phòng Tổng hợp;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Nội chính;
- Phòng Khoa giáo - Văn xã;
- Phòng Kiểm soát Thủ tục hành chính;
- Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- Nhà khách Thanh Xuân - Hà Nội;
- Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và tham mưu tổng hợp, các đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Văn phòng theo quy định của pháp luật. Căn cứ các quy định của pháp luật, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc và chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Văn phòng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 9 năm 2019.

2. Bãi bỏ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 03/02/2016.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP, CVCK, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, (NC02), Hải (90b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh